

yêu cầu thẩm tra. Trong trường hợp này, thời hạn trên là 60 ngày.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bộ Tư pháp quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam hoặc cơ quan chuyên môn trong nước phải hoàn tất hồ sơ hoặc làm rõ những vấn đề được yêu cầu và trả lời bằng văn bản cho Bộ Tư pháp”.

3. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 24. Thủ tục, trình tự giải quyết tại cấp Trung ương.

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam, Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ và nếu xét thấy hồ sơ đã hoàn tất, đương sự là người có đủ điều kiện được thôi quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định, kèm theo 1 bộ hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam của đương sự.

Trong trường hợp xét thấy hồ sơ chưa hoàn tất hoặc có vấn đề cần làm rõ trong hồ sơ, Bộ Tư pháp có văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc thông qua Bộ Ngoại giao yêu cầu Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam hoàn tất hồ sơ hoặc thẩm tra bổ sung. Đối với hồ sơ do Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam gửi mà có vấn đề cần yêu cầu cơ quan chuyên môn trong nước thẩm tra, thì Bộ Tư pháp trực tiếp có văn bản yêu cầu thẩm tra. Trong trường hợp này, thời hạn trên là 60 ngày.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bộ Tư pháp, quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam hoặc cơ quan chuyên môn trong nước phải hoàn tất hồ sơ hoặc làm rõ những vấn đề được yêu cầu và trả lời bằng văn bản cho Bộ Tư pháp”.

Điều 2.

1. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 56/2000/ND-CP ngày 12/10/2000 sửa đổi khoản 2 Điều 6 Nghị định số 95/1998/ND-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ban hành ngày 26 tháng 2 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 Nghị định số 95/1998/ND-CP ngày 17 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức như sau:

- "6.2. Tuổi đời dự tuyển đối với nam và nữ phải từ đủ 18 tuổi đến 40 tuổi. Trường hợp người dự tuyển đã là sĩ quan trong lực lượng vũ trang hoặc là viên chức trong doanh nghiệp nhà nước, thì tuổi đời dự tuyển có thể cao hơn, nhưng không quá 45 tuổi".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 20/2000/CT-TTg ngày 06/10/2000 về việc tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định số 19/CP ngày 12/3/1994 của Chính phủ về công tác quốc phòng trong tình hình mới.

Trong những năm qua, các Bộ, ngành, các địa phương đã quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị định số 19/CP ngày 12 tháng 3 năm 1994 của

Chính phủ về công tác quốc phòng đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được củng cố; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên việc thực hiện Nghị định số 19/CP của Chính phủ còn một số khuyết nhược điểm cần phải khắc phục: thế trận quốc phòng toàn dân chưa mạnh, chưa vững chắc; chất lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên còn yếu; công tác chuẩn bị động viên quân đội chưa thành nề nếp; hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, năng lực làm tham mưu của cơ quan quân sự địa phương và ở các Bộ, ngành còn nhiều hạn chế.

Để tiếp tục thực hiện Nghị định số 19/CP ngày 12 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ đạt hiệu quả cao hơn, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và các địa phương cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện những nội dung sau:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng, tạo chuyển biến mạnh mẽ sâu rộng về nhận thức và trách nhiệm của cán bộ các cấp và của toàn dân đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống:

Phải giáo dục quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân cho cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và thế hệ trẻ. Kết hợp giáo dục tập trung ở các lớp với giáo dục thường xuyên bằng nhiều hình thức, làm cho mọi cán bộ, đảng viên ở tất cả các cấp, các ngành và nhân dân có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về việc xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân. Kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế, phối hợp chặt chẽ các hoạt động quốc phòng, an ninh và đối ngoại; thấy rõ những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Từ đó nâng